|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIAO THUỶ  **TRƯỜNG THCS GIAO YẾN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **KÌ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG CUỐI NĂM**  **MÔN NGỮ VĂN 7** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | *HS lí giải:*   * Vì cuộc kháng chiến của nhân dân ta là cuộc kháng chiến chính nghĩa. *(0,5 điểm*) * Khi dân tộc ta đoàn kết, có lòng yêu nước thì sẽ tạo ra sức mạnh to lớn, có thể nhấn chìm mọi quân thù hùng mạnh. *(0,5 điểm*)   *( Hs có thể diễn đạt không chuẩn từ ngữ như gợi ý nhưng có ý*  *hiểu đúng, Gv linh hoạt cho điểm phù hợp)* | 1,0 |
|  | **10** | *HS nêu một số việc làm của bản thân.*  + Chăm chỉ học hành để rèn đức, luyện tài; *0,25 điểm*  + Nghe lời cha mẹ và thầy cô; *0,25 điểm*  + Yêu thương và giúp đỡ người khác; *0,25 điểm*  + Tích cực tham gia các hoạt động xã hội; *0,25 điểm*  +….  (*HS có thể nêu những việc làm khác của bản thân thể hiện được lòng yêu nước, không vi phạm đạo đức, pháp luật. GV thấy hợp*  *lý vẫn cho điểm tối đa 0,25 điểm 1 ý.*) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một hiện tượng trong*  *đời sống xã hội* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,25 |
|  | **1. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận và nêu ý kiến của bản thân về vấn đề đó. | 0,5 |
|  | **2. Thân bài**  *a. Giải thích* | 1,5 |
|  |  | - Giải thích các từ ngữ, khái niệm quan trọng về vấn đề nghị luận  *b. Bàn luận*   * Khẳng định ý kiến tán thành hay phản đối của người viết về vấn đề nghị luận. * Đưa ra các lí lẽ, dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề.   *c. Mở rộng*  - Nhìn nhận vấn đề ở chiều hướng ngược lại, bổ sung ý cho vấn đề nghị luận toàn vẹn |  |
|  |  | **3. Kết bài**  - Khẳng định lại ý kiến, đề xuất giải pháp, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 0,5 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Chữ viết sạch đẹp, cẩn thận. | 0,5 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, trình bày khoa học. Diễn đạt mạch lạc, lập luận sắc sảo, trôi chảy. | 0,5 |